

北京大学东方语言文学系教材

越南语
基础教程
II

GIÁO TRÌNH CƠ SỞ
VIỆT NGỮ

傅成劼 利国 编著

北京大学出版社

越南语基础教程

GIÁO TRÌNH CƠ SỞ VIỆT NGỮ

第二册

傅成訪 利 国 编著

北京大学出版社

MỤC LỤC

BÀI SỐ 11

Bài tập đọc	Cái gì cuối nhất
Ngữ pháp	Câu phức hợp Ngữ khí từ "cơ"
	Phó danh từ phụ trợ "cuộc"
Bài đọc thêm	Thời sắt mài thành kim

BÀI SỐ 216

Bài tập đọc	Lão nhà giàu và con lừa Đoàn kết
Ngữ pháp	Trợ động từ "về" Từ chỉ phương hướng, vị trí "giữa"
	Phó từ "hãy"
Bài đọc thêm	Lạc đà và dê Nhện và thằn lằn

BÀI SỐ 331

Bài tập đọc	Những cây không lờ
Ngữ pháp	Giới từ "với" Trợ động từ "đi" Liên từ "tuy nhiên"
Bài đọc thêm	Cây tre Việt Nam

BÀI SỐ 445

Bài tập đọc	Giọt nước kể chuyện mình
Ngữ pháp	Ngữ khí từ "nào" Cách dùng từ "việc" Phó từ "nữa"
Bài đọc thêm	Thế giới âm nhạc

BÀI SỐ 559

Bài tập đọc	Về thăm trường cũ
Ngữ pháp	Thán từ "à" Ngữ khí từ "đây" Trợ động từ "khỏi" Phân loại danh từ chung

Bài đọc thêm Thăm thầy giáo cũ

BÀI SỐ 673

Bài tập đọc	Qui chế nhà ga
Ngữ pháp	Phó danh từ phụ trợ "cái" Các từ chỉ phương hướng, vị trí "trước, sau" Ngữ khí từ "chứ"
Bài đọc thêm	Bức tranh vẽ cái gì Tặng gì Thuốc lá là gì Tại em cứ gào lên Lời con trẻ Kinh nghiệm dân gian

BÀI SỐ 789

Bài tập đọc	Thành công sớm
Ngữ pháp	Phó danh từ chỉ đơn vị động tác Trợ động từ "đến"

Cách dùng từ "cả"

Bài đọc thêm

Chuyện về Địch-khen

BÀI SỐ 8.....104

Bài tập đọc

Phê bình

Ngữ pháp

Liên từ "chứ"

Giới từ "về"

Liên từ "sở dĩ...là vì(là
nhờ)..."

Bài đọc thêm

Tự phê bình

BÀI SỐ 9.....118

Bài tập đọc

Con thỏ mưu trí

Ngữ pháp

Liên từ "nếu...thì..."

Cách dùng "bao nhiêu...
bấy nhiêu"

Bài đọc thêm

Trí khôn

BÀI SỐ 10.....131

Bài tập đọc

Hà Nội

Ngữ pháp	Thành phần đồng vị
	Dạng láy của từ
Bài đọc thêm	Bờ biển Việt Nam

BÀI SỐ 11.....144

Bài tập đọc	Dê cái ngoan cố
Ngữ pháp	Tác dụng nối liền của phó từ
	Thán từ "ơi, này"
	Trợ động từ "thấy"
Bài đọc thêm	Cóc kiện trời

BÀI SỐ 12.....158

Bài tập đọc	Pháo Tết
Ngữ pháp	Phó từ "lại" "ngoài ra" và "ngoài...(ra)"
Bài đọc thêm	Tết quê người

BÀI SỐ 13.....173

Bài tập đọc	Nói cho có đầu có đuôi
-------------	------------------------

	Sang cả mình con
Ngữ pháp	Giới từ "cho"
	Ngữ khí từ "ạ"
	Trợ động từ "mất"
Bài đọc thêm	Con rấn vương

BÀI SỐ 14185

Bài tập đọc	Thế giới trong chiếc chuông
Ngữ pháp	Trợ động từ "lại"
	Giới từ "do"
	Trật tự của các định ngữ sau chính tố
Bài đọc thêm	Thất bại của Pri-xlây

BÀI SỐ 15204

Bài tập đọc	Say mê đọc sách
Ngữ pháp	Trợ từ "ràng"
	Cách cấu tạo từ ghép nghĩa
	Phó danh từ phụ trợ "niềm"
Bài đọc thêm	Cuộc đời học hỏi và lao động

BÀI SỐ 16.....215

Bài tập đọc	Sáu châu bốn biển
Ngữ pháp	Phân số Cách dùng từ "thì"
Bài đọc thêm	Bán đảo Đông Dương

BÀI SỐ 17.....229

Bài tập đọc	Vẻ đẹp ngày tết
Ngữ pháp	Cách dùng từ "mà" Giới từ "ở"
Bài đọc thêm	Vẻ đẹp ai cũng mến yêu

BẢNG TỪ MỚI.....246

BÀI SỐ 1

Bài tập đọc	Cái gì quý nhất
Ngữ pháp	Câu phức hợp
	Ngữ khí từ "ơ "
	Phó danh từ phụ trợ "cuộc"

BÀI TẬP ĐỌC

CÁI GÌ QUÍ NHẤT

Hùng, Quý và Nam thân nhau như ba anh em ruột. Hôm nào đi học, các cậu cũng bàn với nhau về bài vở. Hôm nay ba cậu đang tranh luận xem cái gì là quý nhất. Hùng nói: "Quý nhất là thóc gạo chứ gì? Các cậu có thấy ai không ăn mà sống được không? Vì vậy, lúa gạo là quý nhất!"

Quý và Nam vừa nghe xong cho là có lý. Nhưng đi được mười bước, Quý vội reo lên: "Áy! Cậu Hùng nói không đúng. Quý nhất là vàng cơ! Người ta đã chẳng nói quý như vàng đấy là gì! Có vàng là mua được lúa gạo!" Quý vừa dứt lời, Nam tiếp ngay: "Lúa gạo cũng không quý nhất, vàng cũng không quý nhất. Quý nhất là thì giờ, thầy giáo đã dạy chúng ta: thì giờ quý hơn vàng bạc đấy là gì! Có thì giờ thì làm ra được lúa gạo, làm ra được vàng bạc!"

Cuộc thảo luận càng gay go, mỗi người một lý, không ai chịu ai.

Hùng nói: "Vàng bạc và thì giờ của các cậu chắc nuôi sống được người đấy!"

Quý vặn lại: "Lúa gạo và thì giờ ai mà chẳng có. Chỉ có vàng là ít người có thôi. Vàng quý lắm."

Nam vẫn bình tĩnh nói: "Này nhé! Lúa gạo, vàng bạc hết còn có thể làm ra được, chứ thì giờ đã qua đi thì không ai lấy lại được nữa!"

Cuối cùng, ba cậu đồng ý đến hỏi thầy giáo. Giờ học chưa tới, thầy giáo đang đứng ở giữa sân. Ba

cậu bước lại chào thầy và kể cho thầy nghe cuộc bàn cãi vừa qua.

Nghe xong, thầy mỉm cười và khen: "Các em bàn một chuyện hay đấy!"

Thầy nói tiếp: "Lúa gạo cũng quý vì biết bao mồ hôi của nông dân mới làm ra được. Lúa gạo nuôi sống người nên chúng ta phải quý từng hạt gạo. Em Quý nói vàng quý cũng đúng, vì vàng rất hiếm và đắt. Còn em Nam cho thì giờ cũng đúng vì thì giờ qua rồi thì không lấy lại được nữa. Vì vậy, chúng ta không nên lãng phí thì giờ."

Nhưng các em muốn biết cái gì quý nhất phải không? Lúa gạo, vàng bạc, thì giờ đều không phải là quý nhất. Ai làm ra lúa gạo, vàng bạc, ai biết dùng thì giờ? Đó là người lao động. Không có sức lao động thì lúa gạo cũng không có, vàng bạc cũng không có, tất cả mọi thứ đều không có, thì giờ sẽ trôi qua một cách vô vị. Cho nên, sức lao động mới là quý nhất, các em ạ."

TỪ MỚI

Hùng	雄(人名)	chẳng...là gì	不是……吗
Quý	贵(人名)	vàng	黄金
thân	亲密	là	(连词)
cậu	年轻人之间的昵称	đứt	终止
bàn	讨论、商量	lời	话
bài vở	功课	tiếp	接(话碴儿)、继续
tranh luận	争论	ngay	立即、马上
quí	贵重、珍贵	thì giờ	时间
...chứ gì.....	不是吗	bạc	白银
mà	而(连词)	thảo luận	讨论
sống	活着、生活	gay go	激烈、紧张
vì vậy	因此	chịu	折服、甘拜下风
cho	认为	vận lại	反驳、顶回去
lý	道理	chẳng	没、不
reo	欢呼、喊	bình tĩnh	平静地
áy	(叹词)	này	(叹词)
ơ	(语气词)	chứ	(连词)
người ta	人们、人家	cuối cùng	最后

kể	讲述	hiếm	稀有、稀少
bàn cãi	争论	đắt	贵
vừa qua	刚才、刚刚	lãng phí	浪费
mỉm cười	微笑	dùng	使用
biết bao	许许多多	sức	力气、力量
mồ hôi	汗水	thứ	种类
nuôi	养	trôi qua	流逝
hạt	粒(副名词)	vô vị	无味、无益
gạo	大米	cho nên	因此

NGŨ PHÁP

1. **Câu phức hợp** (复句) : 复句是由两个或两个以上的主谓词组(有时没有主语)构成的,其中每一个主谓词组都不作另一个主谓词组的任何成分。在复句中,每一个主谓词组叫作一个分句,分句与分句之间,在意义上有一定联系。

根据分句间的意义关系,复句可以分为联合复句和偏正复句。联合复句各分句之间的意义关系是平等的,没有主要和从属之分。

例如:

-Cuộc thảo luận càng gay go, mỗi người một lý,
không ai chịu ai.

-Ai làm ra lúa gạo, vàng bạc, ai biết dùng
thì giờ!

-Đồng ý, tốt lắm.

偏正复句各分句之间的意义关系是有偏有正,有主有从,正句是主要意思所在,偏句是从属的。例如:

-Có thì giờ thì làm ra được lúa gạo, làm ra
được vàng bạc!

-Lúa gạo nuôi sống người nên chúng ta phải
quí từng hạt gạo.

上面两个例句中划横线的是偏句。第一个例句,偏句说明条件,正句说明结果;第二个例句,偏句说明原因,正句说明结果。

2. Ngữ khí từ "ơ" (语气词 ơ): ơ 可以表示多种语气,先讲以下两种:

(1) 表示一种不同于对方的意见。例如:

-Cậu Hùng nói không đúng. Quí nhất là vàng ơ!

-Con không đi học, con muốn ở nhà với mẹ ơ!

(2) 表示夸耀。例如:

-Chị em mới may áo đẹp cho em ơ!

-Tôi nói được cả tiếng Pháp nữa ơ!

3. Phó danh từ phụ trợ "cuộc" (辅助副名词 cuộc):

cuộc 放在动词前, 使之名物化; 也可以放在名词前。由 **cuộc** 组成的名词性词组通常表示一种有组织、有计划、有一定过程的行为。例如:

-Cuộc thảo luận càng gay go, mỗi người một lý, không ai chịu ai.

-Ba câu bước lại chào thầy và kể cho thầy nghe cuộc bàn cãi vừa qua.

-cuộc cách mạng tháng Tám, cuộc khởi nghĩa

BÀI TẬP

1. Dịch viết đoạn "Quý và Nam vừa nghe xong cho là...lấy lại được nữa!" của bài tập đọc ra tiếng Hán.
2. Tập đọc theo bài ghi âm.
3. Viết chính tả.
4. Đặt câu với những từ và ngữ sau đây:
...chứ gì, chẳng...là gì, chắc (với nghĩa trong bài), chịu

5. Ghép các từ ngữ trong mỗi cột sau đây thành một câu phức hợp, rồi chỉ ra thuộc loại câu phức hợp nào, mỗi một về đóng vai trò gì trong câu. Rồi dịch các câu ra tiếng Hán.

(1) nên

có

công

kim

mãi

có ngày

sắt

(2) mới

làm thầy

được

trọng thầy

(3) chim gáy

anh ta

nhẹ nhàng

trông thấy

đưa nó lên

đứng lại

(4) lầy lội

trời mây

mưa rả rích

đường

mấy hôm trước

xám xịt

bẩn thỉu

6. Hoàn chỉnh các câu sau đây:

-Quân Đỏ đã phá vỡ _____ tấn công của quân Xanh.